

Quy trình thiết kế tư liệu học tập hỗ trợ tổ chức dạy học các chuyên đề học tập Địa lí lớp 10 - chương trình giáo dục phổ thông 2018

Nguyễn Thị Việt Hà*, Lương Thị Hảo*

* Khoa Địa lí, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Received: 09/1/2023; Accepted: 11/1/2023; Published: 16/1/2023

Abstract: Learning materials play an important role in organizing teaching activities and promoting interest in the learning process of high school students. The fact that teachers design teaching materials and students design learning materials is not only a way to process learning content to meet the requirements of each subject, but also an opportunity to develop skills for the learners. The article focuses on analyzing the importance of the design of learning materials which is an important component in the teaching design competencies of teachers, thereby proposing the process of designing learning materials for teaching the geography themes in grade 10 in the Geography Subject at high school belong to General Education Program 2018.

Keywords: Learning materials Design, Geography learning themes.

1. Đặt vấn đề

Trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể mới ban hành năm 2018, Môn Địa lí cấp Trung học phổ thông (THPT) cấu trúc gồm nội dung cốt lõi và các chuyên đề học tập nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Ở mỗi khối lớp, chuyên đề học tập có thời lượng 35 tiết, được phân phối phù hợp với mạch nội dung chính của phần cốt lõi với các yêu cầu cần đạt giúp HS phát triển năng lực đặc thù môn học. Những chuyên đề dạy học không đơn thuần thể hiện nguyên tắc thiết kế chương trình tích hợp mà còn đặt ra vấn đề về tổ chức dạy học tích hợp trong thực tiễn triển khai thực hiện chương trình, trong đó có năng lực thiết kế và thực hiện dạy học của giáo viên.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thiết kế tư liệu học tập

Thuật ngữ tư liệu học tập những năm gần đây được sử dụng rộng rãi thay thế cho cách dùng tài liệu dạy học do sự chuyển dịch vai trò của GV và sự tham gia của người học trong quá trình học tập. Theo nghĩa rộng, Hoàng Phê (2009) định nghĩa “tư liệu là vật liệu giúp cho việc tìm hiểu một vấn đề, là thứ vật chất con người dùng cho một hoạt động nhất định, là tài liệu sử dụng cho mục đích nghiên cứu”.¹ Theo nghĩa hẹp, khi sử dụng trong lĩnh vực giáo dục, dạy học là tư liệu dạy học/học tập, tài liệu dạy học.

Tài liệu dạy học (TLDH) bao gồm: sách giáo

khoa, giáo trình và tài liệu tham khảo được sử dụng trong quá trình giáo viên tổ chức cho học sinh (HS) thực hiện hoạt động học tập. Theo đó, tài liệu dạy học được hiểu là những tài liệu chứa đựng thông tin đã được công bố, có sẵn (available) mà GV và HS sử dụng trong quá trình dạy học. Theo cách hiểu này, các tài liệu là sẵn có và GV và HS sử dụng làm phương tiện để khai thác thông tin, tổ chức các hoạt động khám phá hay rèn luyện kỹ năng trong quá trình dạy học. Trong hệ thống TLDH, sách giáo khoa được xem là tài liệu giảng dạy chính, có tính chất bắt buộc, với nội dung hợp lý và cung cấp cho người học hệ thống các nội dung của môn học ở trường phổ thông.²

Tư liệu học tập là tập hợp các nguồn thông tin được xử lý và trình bày theo ý tưởng tổ chức cấu trúc, hình thức trình bày của GV và HS trong quá trình dạy học. Trong trường hợp tư liệu học tập được thiết kế bởi GV như các phiếu học tập, tài liệu đọc thêm (hand-outs), phiếu bài tập/định hướng/hướng dẫn thao tác, mô hình mô phỏng... để HS sử dụng như công cụ hỗ trợ quá trình khám phá tri thức, rèn luyện kỹ năng. Nếu HS thiết kế, thì tư liệu học tập chính là các dạng sản phẩm học tập thể hiện khả năng xử lý thông tin, trình bày thông tin và các yêu cầu khác do nhiệm vụ học tập đặt ra. Trong cả hai trường hợp, tư liệu dạy học đều được tạo ra bởi chính GV, HS trong quá trình dạy và học nhằm chuyển tải nội dung học

1. Hoàng Phê (2009), Từ điển Tiếng Việt, NXB Đà Nẵng, trang 1071.

2. Norman Graves (2001), School Textbook research: the case of Geography 1800-2000, Institute of Education, University of London.

tập, thể hiện kỹ năng và thái độ của người thiết kế về vấn đề nào đó của môn học. Do vậy, khi sử dụng tư liệu học tập để thực hiện hoạt động học tập, GV và HS cần phải có kỹ năng thiết kế nhất định để tạo ra được sản phẩm đáp ứng mục đích, yêu cầu của hoạt động dạy học/học tập đề ra.

2.2. Yêu cầu phát triển năng lực thiết kế tư liệu học tập

Trong bối cảnh dạy học ở thế kỉ 21, nội dung dạy học sẽ không còn bó hẹp trong khuôn khổ của sách giáo khoa, giáo trình hoặc các tài liệu tham khảo truyền thống cũng như không chỉ được truyền đạt bởi con đường duy nhất thông qua người dạy. Sự bùng nổ và phát triển về công nghệ giáo dục tạo ra những phương thức giáo dục phi truyền thống, gia tăng tri thức và nhu cầu chia sẻ. UNESCO đã khuyến cáo về xu thế và khả năng giáo dục vượt ra khỏi những bức tường lớp học và nhà trường truyền thống để vươn tới một không gian giáo dục “suốt đời” và “hướng vào cuộc sống” (Life-long and life-wide learning), tạo công bằng, cơ hội tiếp cận giáo dục cho mọi người. Trong quá trình học tập, HS dựa vào khung chủ đề để lựa chọn các nội dung phù hợp, phong cách học, sở thích cá nhân với sự hỗ trợ của thiết bị phù hợp để kết nối dễ dàng với cơ sở dữ liệu lớn, các nguồn học liệu đa định dạng.³ Nền tảng công nghệ còn cung cấp, hỗ trợ người học tiếp cận, sử dụng các công cụ hữu hiệu: công cụ là máy tính, điện thoại thông minh, kết nối internet, các phần mềm có sẵn hoặc mất phí, các tài nguyên hướng dẫn sử dụng công cụ... Khi các công cụ được GV tận dụng để tối ưu hoá quá trình dạy học, ngoài dấu hiệu công nghệ được sử dụng để kiến tạo kiến thức và là yếu tố cốt lõi của hoạt động học tập, thì HS chính là người được sử dụng công nghệ nhiều hơn trong và ngoài lớp học để thực hiện nhiệm vụ phức tạp, làm cho quá trình học tập sinh động hơn.

Chương trình giáo dục phổ thông hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu sau: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Đồng thời, HS hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi gồm năng lực chung và năng lực đặc thù: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm

mĩ, năng lực thể chất. Các biểu hiện của các phẩm chất, năng lực chung được hình thành, phát triển thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục, và được mô tả thành các biểu hiện qua các cấp học. Theo đó, các môn học và hoạt động giáo dục cần tổ chức hoạt động học tập để HS có cơ hội bộc lộ hành vi - chỉ báo đánh giá cho mức độ đạt được của biểu hiện về phẩm chất, năng lực đó. Ví dụ, ở năng lực tự chủ và tự học (tự học và hoàn thiện), HS cấp THPT “*Đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập; hình thành cách học riêng của bản thân; tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp với mục đích, nhiệm vụ học tập khác nhau; ghi chép thông tin bằng các hình thức phù hợp, thuận lợi cho việc ghi nhớ, sử dụng, bổ sung khi cần thiết.*”⁴ Nhiệm vụ học tập đòi hỏi HS phải lập kế hoạch để tự học, tự lực hoàn thành, vận dụng các kỹ năng khai thác thông tin, xử lý thông tin... để giải quyết nhiệm vụ học tập như thiết kế tư liệu học tập là cơ hội để HS phát triển năng lực này. Đây cũng là yêu cầu thực hiện nhiệm vụ mà mình chứng phục vụ đánh giá biểu hiện năng lực của HS chính là sản phẩm học tập - tư liệu học tập. Do đó, thiết kế tư liệu học tập không chỉ giúp HS hiểu sâu (deep learning) nội dung học tập mà còn tập trung phát triển các biểu hiện của phẩm chất, năng lực chung, đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình tổng thể và chương trình môn học.

2.3. Quy trình thiết kế tư liệu học tập

Các nguyên tắc thiết kế tư liệu dạy học: (1) Đảm bảo nội dung học tập; (2) Đảm bảo tính sư phạm và (3) Đảm bảo tính hiệu quả, khả thi.

Quy trình thiết kế tư liệu học tập được thực hiện qua các giai đoạn sau:

Giai đoạn 1: Phân tích cấu trúc nội dung bài học/ chủ đề để xác định cấu trúc và yêu cầu của TLHT

Địa lí (cấp THPT) ban hành kèm theo là văn bản có tính pháp lí duy nhất đến thời điểm hiện nay, là cơ sở để các cơ sở giáo dục và các bên liên quan thực thi chương trình. Trong đó, nội dung học tập của các môn học và hoạt động giáo dục thể hiện qua mạch nội dung chính và yêu cầu cần đạt của các chủ đề, không ban hành nội dung «đóng» về kiến thức hay kỹ năng của môn học. Theo đó, GV và HS có quyền chủ động thiết kế tư liệu dạy học phục vụ tổ chức hoạt động học tập của các bài học/chủ đề học tập hướng tới mục tiêu về phát triển phẩm chất, năng lực

3 Nguyễn Quý Thanh, TS. Tôn Quang Cường, <http://hvcnsd.edu.vn/nghien-cuu-trao-doi/dai-hoc-40/nhung-xu-the-moi-cua-cong-nghe-trong-giao-duc-6543>

4 Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

được xác định cụ thể, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học.

Giai đoạn 2: Tìm kiếm tư liệu phục vụ thiết kế

Để thiết kế được TLHT, GV cần tìm kiếm hoặc hướng dẫn HS cách thu thập thông tin về chủ đề/lĩnh vực/nội dung học tập tương ứng với nội dung bài học/chủ đề trong chương trình. Cách thức tìm kiếm thường được thực hiện trên Internet với các TLHT dạng kỹ thuật số, còn TLHT dạng trực quan như mẫu vật, tranh ảnh tự chụp, minh chứng thực tế thường được tìm kiếm ngoài thực tiễn. Các tư liệu tìm kiếm để thực hiện thiết kế nên tìm bằng các từ khóa tiếng Việt hoặc tiếng Anh để thu được nguồn dữ liệu phong phú, đa dạng hơn. Năng lực thu thập, xử lý các thông tin với các định dạng khác nhau của GV và HS được phát triển ở giai đoạn này mặc dù đây là giai đoạn thường được thực hiện bên ngoài không gian lớp học. Quá trình này cũng giúp người tham gia thiết kế phát triển tư duy phân biện, tư duy phân tích và tổng hợp, năng lực hợp tác của bản thân.

Giai đoạn 3: Thiết kế TLHT tương ứng

Sau khi xác định được cấu trúc nội dung và loại tư liệu cần thiết kế, GV/HS thiết kế tư liệu theo ý tưởng và mục đích dạy học. Ở giai đoạn này, việc lựa chọn công cụ để thiết kế rất quan trọng, quyết định đến chất lượng hình thức trình bày và khả năng lưu trữ của tư liệu.

Giai đoạn 4: Sắp xếp TLDHT thành hệ thống và chuẩn định dạng sử dụng

Dựa trên kết quả biên tập sau khi thiết kế, các TLHT được sắp xếp theo hệ thống chủ đề/bài học trọn vẹn trong trường hợp tài liệu mà GV/HS thiết kế hoàn chỉnh cho chủ đề học tập. TLHT cũng có thể được phân loại theo nội dung và theo mục đích sử dụng trong trường hợp là tư liệu rời rạc, bổ trợ cho một số nội dung thành phần. Việc sắp xếp và chuẩn định dạng, xuất bản (publish hoặc bản in) nhằm sử dụng và lưu trữ TLHT trong quá trình dạy học của bộ môn.

Giai đoạn 5: Sử dụng TLHT trong quá trình dạy học và cải tiến

Trong giai đoạn này, HS và GV sẽ làm việc với TLHT để giải quyết nhiệm vụ được giao. Nếu TLHT do GV thiết kế, HS sẽ tiếp nhận tư liệu để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, khai thác tư liệu, vì vậy GV cần chú trọng rèn luyện cho HS kỹ năng khai thác thông tin từ TLHT, bao gồm các kỹ năng sau: kỹ năng đọc kênh chữ và tìm ý chính; kỹ năng khai thác thông tin từ

tranh ảnh; kỹ năng khai thác nội dung, thông tin từ tài liệu kỹ thuật số (phim, video, băng hình...); kỹ năng sử dụng thí nghiệm ảo; kỹ năng học tập thông qua bài giảng E-Learning; kỹ năng giải bài tập và trả lời câu hỏi; kỹ năng khái quát, phân tích nội dung. Trong trường hợp TLHT là sản phẩm do HS thiết kế với sự định hướng, hướng dẫn HS thực hiện (nhóm/cá nhân), thì giai đoạn sử dụng tập trung vào hoạt động người học giới thiệu quá trình thiết kế, trả lời các câu hỏi tương tác về nội dung/cách thức tiến hành thiết kế, trên cơ sở đó các hoạt động đánh giá sản phẩm chính là một trong những hình thức đánh giá sản phẩm học tập. Quá trình sử dụng TLHT, GV và HS nhận ra những điểm chưa phù hợp, thiếu sót cần cải tiến và hoàn thiện để TLHT có thể được lưu trữ, tái sử dụng khi cần thiết.

3. Kết luận

Hiện nay, quá trình tổ chức dạy học của GV và học sinh trong các môn học nói chung, môn Địa lí nói riêng không nhất thiết đóng khung trong phạm vi sách giáo khoa và giới hạn của lớp học truyền thống do yêu cầu của bối cảnh chung. Đặc biệt, trong quá trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, GV và HS có cơ hội để thực hiện chủ động để phát triển năng lực của bản thân. Thiết kế TLHT là một trong cách tiếp cận để GV thúc đẩy động lực nội sinh trong phát triển năng lực dạy học và tạo cơ hội để người học phát triển các năng lực và phẩm chất của HS đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2019. Lựa chọn thiết kế và sử dụng TLHT trong dạy học bộ môn hay không và ở mức độ nào phụ thuộc vào quyền chủ động và những «tính toán» của GV nhằm hướng đến những mục tiêu cụ thể của kế hoạch dạy học của GV, mục tiêu chung của kế hoạch giáo dục mà GV đảm nhận, phù hợp với điều kiện và bối cảnh cụ thể.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*
- [2]. Dick, W., and Carey, L. (2004). *The Systematic Design of Instruction.* Allyn & Bacon; 6 edition Allyn & Bacon
- [3]. Norman Graves (2001), *School Textbook research: the case of Geography 1800-2000, Institute of Education, University of London.*
- [4]. Hoàng Phê (2009), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, trang 1071.